

Số 52 /TB-QLCL

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2021

THÔNG BÁO

Kế hoạch xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về Phân công, phân cấp nhiệm vụ quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4044/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 788/HD-QLCL ngày 17/10/2014 của Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội về hướng dẫn tổ chức thực hiện kiểm tra xác nhận kiến thức ATTP cho người sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc đối tượng quản lý của Chi cục QLCL Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội;

Căn cứ hồ sơ xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản của cơ sở và chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội về phòng chống dịch bệnh COVID-19.

Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội thông báo cho các cơ sở (tài phụ lục đính kèm) về kế hoạch xác nhận kiến thức ATTP như sau:

1. Nội dung:

Kiểm tra kiến thức ATTP gồm hai phần: kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về ATTP tại Quyết định số 381/QĐ-QLCL của Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

2. Địa điểm:

Hội trường Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội, địa chỉ: số 143 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội.

3. Thời gian: Ngày 22 tháng 01 năm 2021 (thứ 6).

+ Ca 1: 8h30' đến 9h30', từ số thứ tự 01 đến số thứ tự 49;

+ Ca 2: 9h45' đến 10h45', từ số thứ tự 50 đến số thứ tự 91;

4. Phân công tổ chức thực hiện: Có danh sách kèm theo.

5. Thu phí:

Tổ chức, cá nhân đăng ký hồ sơ nộp phí thẩm định xác nhận kiến thức ATTP tại Bộ phận một cửa của Chi cục.

6. Yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân tham gia xác nhận kiến thức

Tổ chức, cá nhân tham gia xác nhận kiến thức trước khi vào cơ quan thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo hướng dẫn của cơ quan Y tế.

Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội thông báo đề các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện./. *th*

Nơi nhận:

- Theo danh sách;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng chuyên môn, bộ phận;
- Website Chi cục;
- Lưu VT, QLCL. *th*

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Ngô Đình Loát

Phụ lục: DANH SÁCH THAM GIA XÁC NHẬN KIẾN THỨC ATTP NGÀY 21/01/2021

(Kèm theo Thông báo số: 52 /TB - QLCL ngày 20 /01/2021 của Chi cục QLCL NLS & TS)

STT	Họ và tên	Nam /Nữ	Chứng minh thư nhân dân		
			Số CMND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp
I	Công ty TNHH Phong Hiền Số 8, ngách 16, Ngõ 105 Phố Thanh Am, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội				
1	Nguyễn Thu Hiền	Nữ	201107739	03/5/2007	Công an thành phố Đà Nẵng
2	Võ Thị Hường	Nữ	201340886	06/02/2014	Công an thành phố Đà Nẵng
II	Công ty Cổ phần Thương Mại và Đầu tư K.L.E.V.E Lô A2, CN5 Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội				
3	Lê Thị Tâm	Nữ	187819144	030/2/2020	CA. Tỉnh Nghệ An
4	Lưu Thu Uyên	Nữ	082354430	08/01/2019	CA. Tỉnh Lạng Sơn
5	Lê Thị Tuyết Trinh	Nữ	038199001732	30/06/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
6	Nguyễn Lan Hương	Nữ	113772812	02/11/2017	CA. Tỉnh Hòa Bình
7	Nguyễn Thị Lâm Oanh	Nữ	168594056	09/01/2014	CA. Tỉnh Hà Nam
8	Vũ Ngọc Anh	Nữ	036099003890	09/3/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
9	Nguyễn thị Quý	Nữ	152129746	08/4/2011	CA. Tỉnh Thái Bình
10	Nguyễn Hồng Hà	Nam	001096007245	19/10/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
11	Vũ Hương Nhi	Nữ	001302034447	2/8/2019	Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

12	Đoàn Thị Bích Ly	Nữ	031001007447	28.5.2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
13	Nguyễn Thị Kiều	Nữ	026199004388	21/3/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
14	Đặng Quốc Anh	Nam	035202005190	10/3/2020	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
15	Nguyễn Thị Phụng	Nữ	013637156	20/05/2013	CA. TP Hà Nội
16	Trần Tiến Vĩ	Nam	164647686	24/12/2013	CA. Tỉnh Ninh Bình
17	Nguyễn Đoàn Lê Thương	Nữ	079198000006	26/06/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
18	Đặng Thị Thanh Thùy	Nữ	034199006220	10/11/2020	Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
19	Lê Thị Tuyết Trinh	Nữ	038199001732	30/06/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
20	Nguyễn Thị Phụng	Nữ	017480766	21/7/2013	CA. TP Hà Nội
21	Nguyễn Đình Ánh	Nam	034200003118	29/1/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
22	Phạm Thu Hà	Nữ	168541849	19/12/2012	CA. Tỉnh Hà Nam
23	Thạch Minh Hằng	Nữ	013698012	19/03/2014	CA. TP Hà Nội
24	Bùi Huy Hoàng	Nam	034097000650	25/03/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
25	Trương Thị Ly	Nữ	187679064	27/11/2014	CA. Tỉnh Nghệ An
26	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Nữ	031300010308	27/10/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
27	Trần Thị Thủy	Nữ	038196005737	23/01/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

28	Nguyễn Thị Tú Anh	Nữ	122320708	31/01/2020	CA. Tỉnh Bắc Giang
29	Lê Mai Thùy Dung	Nữ	038199004286	22/09/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
30	Vũ Thị Ánh	Nữ	164673408	2/3/2015	CA. Tỉnh Ninh Bình
31	Bùi Hùng Cường	Nam	017422380	12/10/2012	CA. TP Hà Nội
32	Bùi Thị Thanh Nhân	Nữ	151919699	23/05/2007	CA Thái Bình
33	Đinh Thị Linh	Nữ	036198005916	8/3/2016	CA TP Nam Định
34	Lê Khánh Huyền	Nữ	030301007897	9/8/2018	CATP Hải Dương
35	Hà Thị Mỹ Linh	Nữ	001198015690	19/07/2016	CA Thanh Oai
36	Lê Thu Hà	Nữ	03130004629	7/6/2016	CA Hải Phòng
37	Phạm Hà My	Nữ	033301006054	23/08/2016	CA Hưng Yên
38	Đặng Hồng Phong	Nam	163339813	25/7/2012	C.A Nam Định
39	Bùi Văn Hiếu	Nam	045204202	8/5/2020	C.A Lai Châu
40	Hà Văn Dân	Nam	187773677	4/5/2015	C.A Nghệ An
41	Phạm Thanh Thúy	Nữ	001198003400	14/10/2014	C.A Hà Nội
42	Trần Thị Minh	Nữ	164625815	28/12/2012	C.A Ninh Bình
43	Vũ Thị Thùy Trang	Nữ	001193005788	21/03/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

44	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	091853455	11/8/2015	CA. Tỉnh Thái Nguyên
45	Dương Ngọc Ánh	Nữ	187897288	26/05/2020	CA. Tỉnh Nghệ An
46	Vy Văn Mạnh	Nam	095249784	11/4/2014	CA. Tỉnh Bắc Kạn
47	Phùng Thế Trường	Nam	001202029575	23/11/2018	Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
48	Phùng Thị Lan Anh	Nữ	001194012486	18/09/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
49	Vũ Văn Chung	Nam	164642845	15/1/2014	CA. Tỉnh Ninh Bình
III	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI AN MINH Số 20, ngõ 145 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội				
50	Nguyễn Thị Thái Hà	Nữ	030188001680	28/09/2016	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
51	Trương Thị Thảo	Nữ	142651760	20/08/2014	Công an Hải Dương
IV	CÔNG TY TNHH MNS MEAT HÀ NAM - CHI NHÁNH HÀ NỘI Tầng 12, tòa nhà Detech II, số 107, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội				
52	Ngô Hoài Vân	Nữ	001188019911	05/11/2018	Cục CS quản lý hành chính về TTXH
53	Vũ Tiến Lực	Nam	036093007794	07/03/2019	Cục CS quản lý hành chính về TTXH
54	Lê Thị Tốt	Nữ	001190008877	28/07/2016	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
55	Bùi Thị Thu Trang	Nữ	184420802	13/07/2018	Công an Hà Tĩnh
56	Nguyễn Thi Dung	Nữ	001194015360	24/10/2019	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

V	Công ty TNHH Hương Việt Sinh Lô BT1, Ngõ 191 đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội				
57	Vũ Lan Sinh	Nữ	013389763	31/03/2011	Công an Bắc Ninh
58	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	0125384004	10/02/2010	Công an Bắc Ninh
59	Nguyễn Thị Quyên	Nữ	037193002784	27/08/2018	Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư
60	Đàm Thị Lan	Nữ	037300000221	25/03/2016	Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư
61	Phạm Thị Minh	Nữ	036303004790	13/05/2019	Cục CS quản lý hành chính về TTXH
VI	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM KHÁNH LONG Số 30, ngõ 162/29 Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội				
62	Phan Thị Quyên	Nữ	001170017858	25/06/2019	Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư
63	Nguyễn Thị Mão	Nữ	013094088	26/05/2008	Công an thành phố Hà Nội
64	Quách Thị Thông	Nữ	038185017814	21/05/2019	Cục CS quản lý hành chính về TTXH
65	Nguyễn Thị Thắm	Nữ	001172004846	01/09/2015	Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư
66	Nguyễn Thị Tươi	Nữ	012938523	05/02/2007	Công an thành phố Hà Nội
67	Nguyễn Thị Mai	Nữ	012453323	20/02/2013	Công an thành phố Hà Nội
68	Lê Thị Mơ	Nữ	012175699	27/02/2010	Công an thành phố Hà Nội
69	Trần Thị Đức	Nữ	001168000589	12/05/2014	Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư

VII	Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm Việt Nam Số 12A, ngõ 40 Trần Nhật Duật, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội				
70	Nguyễn Mạnh Sơn	Nam	013618328	27/02/2013	Công an Hà Nội
71	Nguyễn Thị Hà	Nữ	145853462	03/07/2013	Công an Hưng Yên
VIII	Công ty cổ phần thực phẩm xuất nhập khẩu Natur Fish Lô C, ô D5, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội				
72	Vũ Thị Thu Hà	Nữ	013191445	11/06/2009	Công an thành phố Hà Nội
73	Bùi Đức Trường	Nam	171700099	23/08/2013	Công an tỉnh Thanh Hóa
74	Mai Quang Vĩnh	Nam	001202020233	08/08/2017	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
75	Nguyễn Thị Mai	Nữ	001162014173	20/03/2018	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
76	Vũ Thị Phượng	Nữ	001175018135	18/06/2018	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
77	Nguyễn Thị Thương	Nữ	001179019184	07/05/2018	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
78	Ngô Thị Hương	Nữ	012125354	18/12/2009	Công an thành phố Hà Nội
79	Nguyễn Thị Hải	Nữ	001180001013	28/10/2013	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
80	Nguyễn Thị Đức	Nữ	186376131	20/12/2003	Công an tỉnh Nghệ An
81	Vũ Thị Hồng Hậu	Nữ	101242559	30/10/2011	Công an tỉnh Quảng Ninh

IX	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HOÀNG MINH Số 3, ngõ 409, tổ 9, đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội				
82	Phạm Thị Chuyên	Nữ	012147575	28/01/2013	Công an thành phố Hà Nội
83	Trần Thị Mến	Nữ	001195018046	02/12/2020	Cục CS quản lý hành chính về TTXH
84	Trần Thị Thơm	Nữ	001183009012	23/07/2015	Cục CS quản lý hành chính về TTXH
X	CÔNG TY TNHH MYUNG SUNG Số 34 ngõ 1 đường Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội				
85	Nguyễn Thị Thu Hoài	Nữ	001187000412	24/05/2017	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
86	Hà Anh Tuấn	Nam	113705212	17/04/2020	Công an tỉnh Hòa Bình
87	Trần Thị Hiền	Nữ	082094928	22/07/2016	Công an tỉnh Lạng Sơn
88	Vì Duy Thanh	Nam	113804691	26/08/2019	Công an tỉnh Hòa Bình
XI	CÔNG TY CP XNK THẢO NGUYỄN Số nhà 05, ngõ 59 Ngõ Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội				
89	Nguyễn Thị Lan	Nữ	036301001044	26/04/2016	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
90	Vũ Quang Điệp	Nam	036086000041	10/09/2013	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
91	Hoàng Thị Hiền	Nữ	036302001050	12/12/2016	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư